

Số: 04/2020/QĐST- DS

Đắk Glei, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum

Địa chỉ: Số 01A T, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 915 H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc P và ông bà Y M

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Từ ngày 21/9/2020 cho đến chậm nhất ngày 30/10/2020, ông Nguyễn Ngọc P

và bà Y M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc, nợ lãi và nợ phí chậm trả lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 811.724.507 đồng. Trong đó nợ gốc là 665.000.000 đồng; nợ lãi 146.724.507 đồng (lãi trong hạn 118.384.575 đồng; lãi quá hạn 28.339.932 đồng) và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 22/9/2020 cho đến ngày ông P, bà M trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7013506/HĐBĐ ngày 30/3/2015 và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/7013506/SĐBS ngày 24/12/2018.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, bao gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất 150 m² và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất tại: Thôn 16/5 thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 736478 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/9/2013.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho đến khi hết nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 18.175.500 đồng (*Mười tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

Ông Nguyễn Ngọc P và bà Y M phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Các đương sự thỏa thuận ông P, bà M không phải chịu tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền này.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.431.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi một nghìn*

đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004638 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài